

Số: 68/KH - MN MTH

Na Sang, ngày 15 tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2025 - 2026

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 07 năm 2013 của chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Thông tư 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2025 - 2026;

Căn cứ vào điều kiện thực tế về nguồn lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và hệ thống Internet của đơn vị trường. Trường Mầm non Ma Thì Hồ xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT- NCKH năm học 2025 - 2026 cụ thể như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp, ngành đặc biệt là Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà, sự quan tâm chỉ đạo của Đảng bộ, HĐND, UBND xã và các cơ quan ban ngành, các đơn vị trên địa bàn.

Cơ sở vật chất trang thiết bị dạy và học đã từng bước được nâng cao.

Đội ngũ giáo viên trong trường có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn chiếm tỷ lệ cao. Việc UDCNTT trong trường cũng được cán bộ giáo viên, nhân viên tự học, bồi dưỡng, từng bước nâng cao kỹ năng và áp dụng trong công tác giảng dạy. Đa số cán bộ giáo viên, công nhân viên đã biết vào Gmail, website, các trang mạng,...để trao đổi, khai thác thông tin.

Trên 100% CBGV- CNV có chứng chỉ tin học trình độ A trở lên.

2. Khó khăn.

Nhân dân vùng cao trình độ dân trí thấp thuộc vùng đặc biệt khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao, chưa quan tâm đến việc con em mình hoạt động học tập với công nghệ.

Trường còn 1 điểm trường chưa có điện, sóng mạng không ổn định nên ảnh hưởng đến ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giảng dạy và thực hiện các hoạt động ứng dụng.

Nhà trường đã được đáp ứng các điều kiện về cơ sở vật chất cơ bản đảm bảo nhu cầu giảng dạy, học tập nhưng do địa bàn rộng, các lớp nằm rải rác tại nhiều điểm khác nhau nên không bố trí đủ thiết bị công nghệ nên việc sử dụng, khai thác và ứng dụng CNTT trong dạy học còn chưa thật sự có hiệu quả đối với giáo viên, giáo viên ít có thời gian trao đổi học hỏi.

Cán bộ quản lý đã có kiến thức về sử dụng, khai thác và quản lý các phần mềm nhưng kinh nghiệm còn hạn chế.

1. Cơ sở vật chất và đội ngũ CBGV, CNV

* *Đội ngũ CBGV - CNV*

Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên: 54; Trong đó:

- Tổng số giáo viên: 49 có chứng chỉ tin học trình độ A trở lên 49/49 đ/c
- Cán bộ quản lý: 3 có chứng chỉ tin học: 3 đ/c
- Nhân viên: 2 đ/c trong đó: Có chứng chỉ tin học 2/2 đ/c

* *Quy mô trường lớp và học sinh*

- Trường có 31 lớp với 31 phòng học trong đó: 25 lớp kiên cố, 6 bán kiên cố, 0 phòng học tạm.

- Học sinh: 708 học sinh

* *Thiết bị phục vụ giảng dạy:*

- Tổng số máy vi tính đang được sử dụng: 2

Trong đó: + Số máy vi tính phục vụ học tập: 0

+ Số máy vi tính phục vụ quản lý: 1

+ Số máy vi tính nhân viên: 1

+ Số máy tính phục vụ công tác bí mật nhà nước: 1

+ Số máy vi tính kết nối Internet: 01 (Có 1 máy tính phục vụ công tác bí mật Nhà nước không kết nối Internet)

- Số thiết bị nghe nhìn:

+ Máy chiếu: 11

+ Ti vi: 5

+ Các thiết bị khác gồm cassette, VCD, DVD kèm theo

B. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Tỉnh ủy Điện Biên về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1905/KH-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 832/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin ngành GDĐT tỉnh Điện Biên đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 585/KH-UBND ngày 03/03/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; công văn số 1039/PGDĐT-CNTT ngày 15 tháng 9 năm 2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2024-2025.

2. Đẩy mạnh thực hiện văn bản số 356/PGDĐT-CNTT ngày 09/5/2022 về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030; văn bản số 594/CV-PGDĐT ngày 21/7/2022 về việc triển khai thực hiện thanh toán học phí theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; văn bản số 897/PGDĐT-CNTT ngày 19/9/2022 về việc triển khai Nghị định của Thủ tướng Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;

3. Từng bước xây dựng Hệ sinh thái điện tử sử dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến, đáp ứng được yêu cầu sử dụng và mục tiêu chuyển đổi số theo chương trình chuyển đổi số quốc gia hướng tới Chính phủ điện tử.

4. Xây dựng nền tảng chính quyền điện tử nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng phục vụ người dân, phụ huynh trong đơn vị trường.

5. Rà soát các hệ thống phần mềm UD trong công tác quản lý, dạy và học trong nhà trường để tránh lạm dụng, sử dụng chồng chéo, trùng lặp, gây lãng phí, khai thác kém hiệu quả, mất nhiều công sức của các nhà trường khi vận hành sử dụng.

6. Tiếp tục xây dựng, duy trì và phát triển kho tài liệu, học liệu số của đơn vị đảm bảo chất lượng; hướng dẫn giáo viên tham khảo và sử dụng kho học liệu số của Bộ GDĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên internet.

7. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong đơn vị.

8. Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, trong đó đẩy mạnh hình thức thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến.

9. Phân công cán bộ phụ trách CNTT đảm bảo tiếp cận và làm chủ công nghệ mới, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập; nâng cao năng lực quản lý, năng lực chuyên môn, năng lực UDCNTT; chú trọng bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ.

10. Tăng cường đảm bảo an toàn, ANTT mạng và dữ liệu trong toàn đơn vị.

11. Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

C. Một số nhiệm vụ trọng tâm

I. Mục tiêu

Nâng cao nhận thức cho cán bộ giáo viên, nhân viên thấy rõ vai trò quan trọng trong việc sử dụng mạng Internet và các phương tiện nghe-nhìn sẵn có nhằm phục vụ cho công tác giảng dạy và quản lý; nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong nhà trường,

100% CB, GV, NV có địa chỉ Gmail và thường xuyên sử dụng địa chỉ Gmail trong các hoạt động tiếp nhận và trao đổi thông tin và truy cập hệ thống thông tin trên mạng để phục vụ trong công việc giảng dạy, quản lý.

100% CB, GV ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành và giảng dạy.

II. Nhiệm vụ

Ứng dụng công nghệ thông tin

Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai kịp thời, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của các cấp đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường và nhân dân địa phương biết và thực hiện.

Tập trung đẩy mạnh công tác chỉ đạo, triển khai kịp thời các văn bản hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học và chuyển đổi số. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của người đứng đầu, và cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, phụ trách phần mềm của trường trong việc tiếp cận, làm quen với công nghệ mới, các nội dung chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo.

Xây dựng đội ngũ cán bộ phụ trách CNTT

Phân công 1 cán bộ quản lý trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phụ trách CNTT.

Tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng về ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, giáo viên trong trường đáp ứng yêu cầu triển khai

các nhiệm vụ, chú trọng ổn định cán bộ phụ trách CNTT của đơn vị, Khuyến khích CB, GV trong trường tự học, tự nghiên cứu, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc. Chủ động tiếp cận, làm quen với các nội dung chuyên đổi số và ứng dụng nó trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Hạ tầng công nghệ thông tin

Phấn đấu duy trì hệ thống kết nối internet cáp quang FTTH; Có đủ máy tính phục vụ dạy và học, đáp ứng yêu cầu dạy

Tham mưu đầu tư bổ sung bộ thiết bị hội nghị trực tuyến: Camera, hệ thống tăng âm, micro và máy tính cấu hình cao kết nối Internet; duy trì các thiết bị máy chiếu, màn hình chiếu sẵn sàng tham gia các hoạt động, hội nghị, tập huấn chuyên môn trực tuyến của ngành qua internet,

Nâng cấp hệ điều hành WINDOW XP lên WINDOW 7, WINDOW 10. Cài đặt Microsoft Office 2010 trở lên đối với các máy tính đáp ứng đủ yêu cầu về cấu hình. Cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền cho các máy tính lưu các dữ liệu quan trọng và có kết nối internet.

Ứng dụng CNTT trong quản lý, chỉ đạo, điều hành Triển khai và nghiêm túc thực hiện các nội dung:

- + Triển khai phần mềm quản lý nhà trường, quản lý giáo viên, học sinh và các phần mềm khác nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, dạy và học trong nhà trường; triển khai sử dụng hồ sơ điện tử, sử dụng chữ ký số.

- + Tăng cường, đẩy mạnh việc sử dụng thư điện tử công vụ trong công việc. Rà soát, xây dựng hệ thống dịch vụ công trực tuyến nhà trường kết nối với Phòng Giáo dục và Đào tạo. Phấn đấu 100% CBQL, GV, NV cài đặt dịch vụ công mức độ 2 và tiến tới phát triển cài đặt dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- + Duy trì, khai thác hiệu quả hệ thống quản lý văn bản online qua mạng của Phòng Giáo dục và Đào tạo, thực hiện 100% các văn bản chuyên môn nội bộ được truyền tải qua mạng internet (trừ văn bản mật);

- + Duy trì và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục trong công tác báo cáo thống kê của ngành, giảm thiểu các biểu mẫu, nội dung số liệu báo cáo bằng giấy.

Triển khai mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường theo định hướng và yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018;

Khai thác hiệu quả hệ thống website giáo dục gồm:

- + Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ <https://moet.gov.vn>

- + Cổng thông tin thi và tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ: <https://thituyensinh.vn>

Kho bài giảng e-learning tại địa chỉ <https://elearning.moet.edu.vn>

- + Phân hệ về giáo dục và đào tạo trên Hệ tri thức Việt số hóa tại địa chỉ <http://giaoduc.itrithuc.vn>

- + Cổng thông tin điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên tại địa chỉ: <http://dienbien.edu.vn>

Tổ chức khai thác có hiệu quả các phần mềm đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cung cấp dùng chung thống nhất toàn quốc gồm:

- + Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ: <http://pcgd.moel.gov.vn>

- + Phần mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non: <http://mamnon.eos.edu.vn>

- + Phần cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục <http://csdl.moet.gov.vn>

Thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật, an ninh, an toàn thông tin trong quá trình đăng tải tin bài, tài liệu trên các trang thông tin điện tử, website của trường, quy định về không soạn thảo lưu trữ tài liệu mật trên máy tính có kết nối internet.

Việc xây dựng, sử dụng hệ thống phần mềm quản lý, hệ thống ứng dụng CNTT thông tin thực hiện theo đúng nguyên tắc Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, đơn vị là chủ sở hữu duy nhất, nắm quyền quản trị, khai thác cơ sở dữ liệu, không cho phép bất kỳ tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp nào sở hữu, tự ý khai thác cơ sở dữ liệu giáo dục của nhà trường vào bất kỳ mục nào khi chưa có sự đồng ý của nhà trường.

Ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học

Thực hiện các quy định của các cấp tổ chức hướng dẫn cán bộ, giáo viên và học sinh sử dụng kho bài giảng điện tử tại địa chỉ: <http://elearning.moet.edu.vn;dienbie1.cdu.vn/bai-giang-cleaning>: trường học kết nối tại địa chỉ <http://truonghockeinoi.edu.vn>.

Thường xuyên tổ chức phát động phong trào ứng dụng CNTT thiết thực và hiệu quả góp phần đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá.

Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng

CNTT tại Thông tư số 03/2014/BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; kỹ năng khai thác sử dụng các phần mềm do Bộ, Sở và Phòng Giáo dục và Đào tạo cung cấp:

Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý nhiệm vụ trọng tâm của trường: Kỹ năng sử dụng phần mềm trình chiếu, phần mềm hỗ trợ soạn giảng tương tác, phần mềm mô phỏng thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học...; Kỹ năng xây dựng bài giảng e-learning, khai thác nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên internet...

Tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức các lớp bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ CNTT trong trường.

Xây dựng mô hình giáo dục điện tử, trường học điện tử

Tổ chức xây dựng mô hình giáo dục điện tử, trường học điện tử bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- Hạ tầng mạng và trang thiết bị CNTT phục vụ quản lý và dạy và học gồm: mạng LAN, mạng không dây (Wifi), máy tính, phòng máy, máy in, webcam/camera, thiết bị trình chiếu, các thiết bị CNTT khác phục vụ quản lý, chuyên môn dạy và học,

Hệ thống phần mềm ứng dụng CNTT trong công tác quản lý gồm:

- + Website trường học để cung cấp thông tin ra xã hội, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến tới phụ huynh học sinh.

- + Sử dụng thư điện tử trao đổi thông tin về công tác quản lý và hoạt động dạy-học.

+ Sử dụng phần mềm quản lý nhà trường trực tuyến gồm: quản lý hành chính điện tử (mạng quản lý văn bản), cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục, quản lý hồ sơ, quản lý tài chính, quản lý cơ sở vật chất... ứng dụng số điện tử.

+ Ứng dụng CNTT đổi mới nội dung phương pháp dạy và học, gồm sử dụng thiết bị, phần mềm dạy học, tư liệu điện tử.

- Hệ thống quy định, vận hành, duy trì các hệ thống ứng dụng CNTT trong nhà trường.

Đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật thông tin

Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về an toàn, an ninh bảo mật thông tin, phổ biến quán triệt rộng rãi trong cán bộ, giáo viên kiến thức về an toàn dữ liệu, an toàn và an ninh, bảo mật thông tin trong quá trình sử dụng internet và hoạt động của website nhà trường ...

Xây dựng quy chế quy định về việc sử dụng Internet trong nhà trường.

Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

Tiếp tục duy trì thực hiện nền tảng quản trị các phân hệ: Hồ sơ giáo dục, quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, đánh giá kết quả học tập của trẻ), quản lý đội ngũ cán bộ, quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh, quản lý kế toán; đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục; tích hợp đăng nhập xác thực bằng tài khoản định danh điện tử cho cán bộ giáo viên trên ứng dụng VNeID của Bộ Công an.

Thực hiện các ứng dụng hồ sơ điện tử như: Hồ sơ giáo dục, chữ ký số điện tử; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website của đơn vị.

Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT- BGDDĐT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu GDĐT trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

Tổ chức cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả theo dõi sức khỏe của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục của Bộ và của tỉnh theo từng kỳ học.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục; Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động trên dịch vụ công trực tuyến về chế độ học sinh và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ: Thực hiện thanh toán học phí, các khoản thu theo phương thức không dùng tiền mặt thông qua giải pháp phần mềm quản lý. Ưu tiên sử dụng các hình thức thanh toán trực tuyến; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

IV. Một số giải pháp cơ bản

1. Về công tác truyền thông

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

2. Về tổ chức, quản lý, triển khai

Ban hành quy chế, quy định về quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, hồ sơ, sổ sách điện tử phù hợp với hệ thống phần mềm triển khai tại đơn vị; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

Nhà trường phân công 1 phó hiệu trưởng phụ trách CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 năm học 2024-2025 tại đơn vị, trong đó xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể để thực hiện.

Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá về ứng dụng CNTT; về quản lý, sử dụng khai thác hạ tầng mạng, thiết bị CNTT; về khai thác, sử dụng hệ thống các phần mềm; về các nội dung chuyển đổi số...

3. Về đào tạo, bồi dưỡng

Khuyến khích cán bộ phụ trách CNTT tự nghiên cứu, tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng về công nghệ thông tin về an toàn thông tin, an ninh mạng; về bảo trì, bảo hành hệ thống hạ tầng và thiết bị CNTT của đơn vị, duy trì tốt hoạt động của hệ thống máy tính, mạng LAN, Wifi, kết nối internet, các thiết bị CNTT; về kỹ năng vận hành các hệ thống phần mềm, hệ thống phòng họp, phòng học trực tuyến...

V. Chế độ thông tin, báo cáo

Thực hiện tiếp nhận và gửi văn bản đúng qui định qua hệ thống thông tin quản lý điều hành.

1. Đầu năm học

- Cập nhật dữ liệu trên hai phần mềm quan trọng là: cơ sở dữ liệu quốc gia <http://csdl.moet.gov.vn> và phần mềm phổ cập giáo dục <http://pcgd.moet.gov.vn> của Bộ GDĐT; phần mềm Vnedu.vn.

2. Cuối học kỳ I

- Cập nhật, báo cáo dữ liệu trên phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia <http://csdl.moet.gov.vn>.

- Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT học kỳ I năm học 2024-2025.

3. Cuối năm học

- Cập nhật, báo cáo dữ liệu trên phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia <http://csdl.moet.gov.vn>

- Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm học 2025-2026 hoàn thành báo cáo trước ngày 31/05/2026

V. Giải pháp

1. Về bồi dưỡng

Trường phân công nhiệm vụ cán bộ phụ trách công nghệ thông tin khuyến khích các CBQL, GV, NV tham gia các lớp bồi dưỡng về kiến thức công nghệ thông tin, tham gia các lớp hướng dẫn kỹ năng bảo trì, bảo hành hệ thống hạ tầng và thiết bị CNTT của đơn vị, duy trì tốt hệ thống máy tính, mạng lan, phòng Kimat, Wifi, kết nối internet, các thiết bị CNTT do cấp trên tổ chức.

2. Về tổ chức, quản lý

Xây dựng quy chế quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì các hệ thống công nghệ thông tin, phân công cụ thể, trách nhiệm về quản lý sử dụng hệ thống, chú trọng bảo mật an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu.

Sử dụng hệ thống Gmail trong việc điều hành và quản lý giáo dục. Từng bước qui định một số nội dung báo cáo qua Gmail trong nhà trường.

Mỗi giáo viên tham gia soạn và sử dụng ít nhất 02 bài giảng điện tử để chia sẻ dùng chung trong năm học 2025– 2026.

VI. Tổ chức thực hiện

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động các chuyên đề về ứng dụng CNTT phù hợp với nhiệm vụ giảng dạy. Hỗ trợ đồng nghiệp kiến thức và kỹ năng thao tác máy tính nhằm đáp ứng nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ trong đơn vị. Theo dõi nhắc nhở các tổ, các giáo viên trong việc ứng dụng CNTT vào công tác đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham mưu với các cấp quản lý, Hội đồng thi đua trường để kịp thời khen thưởng những giáo viên thực hiện tốt và nhắc nhở những giáo viên chưa thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Trường Mầm non Ma Thị Hồ. Tổ chuyên môn, giáo viên trong toàn trường xác định đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện cho học sinh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong đổi mới công tác quản lý và nâng cao hiệu quả giáo dục trẻ em năm học 2025– 2026./.

Nơi nhận:

- HSCV(PGD);
- Chuyên môn;
- BCĐ CNTT, VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Huyền Trang

KẾ HOẠCH CỤ THỂ

Tháng	Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều chỉnh, bổ sung
Tháng 8	- Học BDTX hè 2025 - Xây dựng kế hoạch chuyên môn tổ chuyên môn, nhà trường lồng ghép nội dung ứng dụng CNTT. - Hướng dẫn giáo viên tìm tài liệu học, tập huấn lại phần mềm; phê duyệt kế hoạch bồi dưỡng của giáo viên. - Các tổ phối hợp phân công viết bài viết bài truyền thông các hoạt động giáo dục nhà trường. - Cập nhật phần mềm	Cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên	
Tháng 9	Chỉ đạo các tổ, tổ chức học tập trung trong buổi sinh hoạt chuyên môn. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng ứng dụng CNTT. CBQL, GV tập huấn sử dụng phần mềm Vnedu Bồi dưỡng UDCNTT cho giáo viên. Viết bài truyền thông các hoạt động giáo dục nhà trường Cập nhật phần mềm dữ liệu CSQG, Vnedu, phổ cập.	Cán bộ quản lý giáo viên tổ chuyên môn nhà trẻ, mẫu giáo	
Tháng 10	- Chỉ đạo các tổ, tổ chức học tập trung trong buổi sinh hoạt chuyên môn có UDCNTT - Kiểm tra giám sát việc học tập của giáo viên theo các nội dung đã đăng ký với nhà trường về thời gian bắt đầu và thời gian hoàn thành. - Viết bài truyền thông các hoạt động giáo dục nhà trường	Cán bộ quản lý giáo viên tổ chuyên môn nhà trẻ, mẫu giáo	
Tháng 11	- Chỉ đạo các tổ, tổ chức lồng ghép UDCNTT vào dạy học và trong buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề. - Kiểm tra giám sát việc học tập của giáo viên theo các hoạt động đã đăng ký với nhà trường về thời gian bắt đầu và thời gian hoàn thành. - Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường Có UDCNT, thực hiện thuyết trình bài giảng. Viết bài truyền thông các hoạt động giáo dục nhà trường	Cán bộ quản lý giáo viên tổ chuyên môn nhà trẻ, mẫu giáo	

Tháng 12	- Chỉ đạo các tổ, tổ chức lồng ghép UDCNTT vào dạy học và trong buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề. - Chỉ đạo các tổ thực hiện bồi dưỡng cho giáo viên theo đúng kế hoạch. - Nộp giáo án điện tử theo đúng kế hoạch. - Viết bài truyền thông các hoạt động giáo dục nhà trường	Cán bộ quản lý giáo viên tổ chuyên môn nhà trẻ, mẫu giáo	
Tháng 1	- Chỉ đạo các tổ, tổ chức lồng ghép UDCNTT vào dạy học và trong buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề. - Chỉ đạo các tổ thực hiện bồi dưỡng cho giáo viên theo đúng kế hoạch. - Nộp giáo án điện tử theo đúng kế hoạch. - Viết bài truyền thông các HĐGD nhà trường	Cán bộ quản lý giáo viên tổ chuyên môn nhà trẻ, mẫu giáo	
Tháng 2	- Chỉ đạo các tổ, tổ chức lồng ghép UDCNTT vào dạy học và trong buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề. - Viết bài truyền thông các hoạt động giáo dục nhà trường - Chỉ đạo các tổ thực hiện bồi dưỡng cho giáo viên theo đúng kế hoạch	Cán bộ quản lý giáo viên tổ chuyên môn nhà trẻ, mẫu giáo	
Tháng 3	- Chỉ đạo các tổ, tổ chức lồng ghép UDCNTT vào dạy học và trong buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề. - Viết bài truyền thông các hoạt động giáo dục nhà trường - Chỉ đạo các tổ thực hiện bồi dưỡng cho giáo viên theo đúng kế hoạch.	Cán bộ quản lý giáo viên tổ chuyên môn nhà trẻ, mẫu giáo	
Tháng 4	- Chỉ đạo các tổ, tổ chức lồng ghép UDCNTT vào dạy học và trong buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề. Viết bài truyền thông các hoạt động giáo dục nhà trường	CBQL, GV tổ chuyên môn NT, MG	
Tháng 5	- Tổ chức đánh giá, tổng hợp, xếp loại khen thưởng. - Tổ chức tổng kết, báo cáo. - Cập nhật phần mềm dữ liệu CSQG, Pmis Viết bài truyền thông các hoạt động giáo dục nhà trường	CBQL, GV tổ chuyên môn NT, MG	

